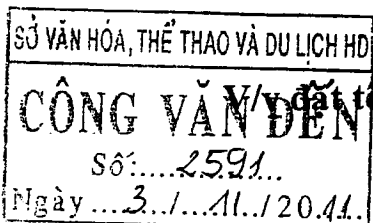


Số: 27 /2011/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2011



**QUYẾT ĐỊNH**

**Đặt tên đường, phố trên địa bàn thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;

Căn cứ Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11-7-2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20-3-2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng, ban hành theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11-7-2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 54/2006/NQ-HĐND ngày 21-7-2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ 7 về việc ban hành Quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của UBND huyện Gia Lộc tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 25/4/2011 và Hội đồng tư vấn cấp tỉnh về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Hải Dương tại Tờ trình số 958/TTr-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đặt tên cho 03 đường và 35 phố trên địa bàn thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc (*Thuyết minh chi tiết nêu trong phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** UBND huyện Gia Lộc có trách nhiệm tổ chức gắn biển tên các đường, phố tại Điều 1 trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi Quyết định có hiệu lực.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc và Chủ tịch UBND thị trấn Gia Lộc căn cứ Quyết định thi hành. /s/ *mech*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KN(25) *mech*

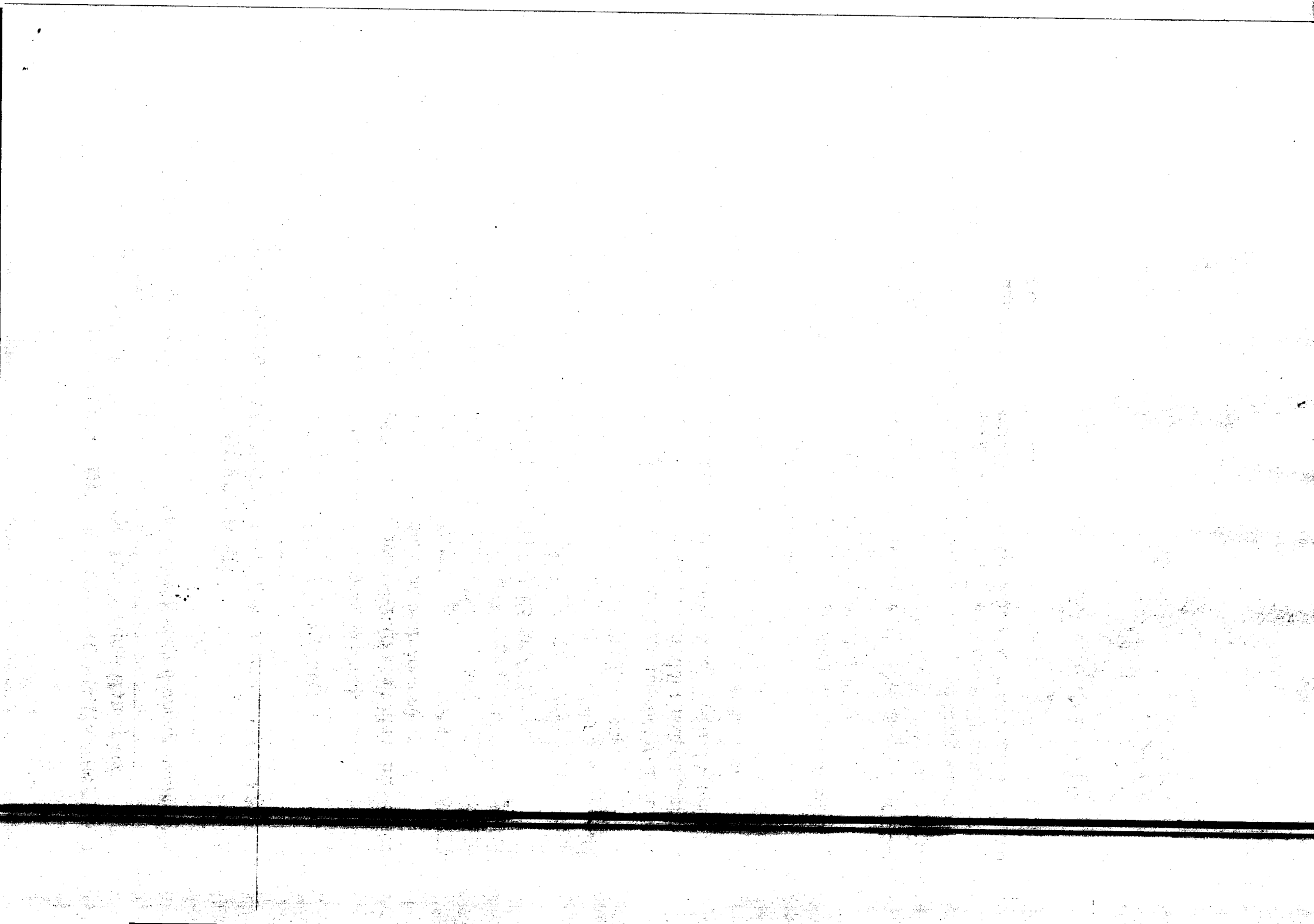
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Dạng Thị Bích Liên*



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH VÀ THUYẾT MINH CHI TIẾT CÁC ĐƯỜNG, PHỐ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN GIA LỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh về việc đặt tên đường, phố  
trên địa bàn thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc)

**A. ĐẶT TÊN 03 ĐƯỜNG**

**1. Đường Yết Kiêu/QL.38B (Nằm trên Quốc lộ 38B)**

- Điểm đầu: Ngã ba Gia Lộc
- Điểm cuối: Ngã 4 Cầu Gõ
- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 2.015m; Chiều rộng: 14,5m.

**2. Đường Nguyễn Chế Nghĩa/QL.37 (Nằm trên Quốc lộ 37)**

- Điểm đầu: Ngã ba Gia Lộc
- Điểm cuối: Trường THPT Gia Lộc II
- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 2.350 m; Chiều rộng: 14,5m.

**3. Đường Lê Thanh Nghị/ĐT.393 (Nằm trên tỉnh lộ 393)**

- Điểm đầu: Ngã 4 Cầu Gõ
- Điểm cuối: Nhà ông Bùi Quý Khải, Chợ Cuối.
- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 1.050 m; Chiều rộng: 10,5m.

**B. ĐẶT TÊN 35 PHỐ**

**1. Phố Nguyễn Dương Kỳ**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37
- Điểm cuối: Quốc lộ 38B (Điện lực Gia Lộc)
- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 175 m; Chiều rộng: 7 m.

**2. Phố Lê Duy Lương**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (nhà ông Nguyễn Khắc Hậu)
- Điểm cuối: Quốc lộ 38B
- Mặt đường: Đá; Chiều dài: 190 m; Chiều rộng: 11,5 m.

**3. Phố Đỗ Quang**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (nhà bà Nguyễn Thị Bằng)
- Điểm cuối: Quốc lộ 38B (nhà bà Nguyễn Thị Tát)
- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 472 m; Chiều rộng: 4-5 m.

**4. Phố Đồng Tiến**

- Điểm đầu: Phố Đỗ Quang (nhà bà Nguyễn Thị Nga)
- Điểm cuối: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Dương Văn Đào)
- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 293 m; Chiều rộng: 3 m.

**5. Phố Đồng Tâm**

- Điểm đầu: Phố Đỗ Quang (nhà ông Trần Khoa Thung)
- Điểm cuối: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Bùi Quang Soái)
- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 275 m; Chiều rộng: 3 m.

**6. Phố Lương Định Cửa**

- Điểm đầu: Quốc lộ 38B (nhà bà Đỗ Thị Yến)
- Điểm cuối: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Trần Quốc Huy)

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 465 m; Chiều rộng: 3 m

#### **7. Phố Cửa Đình**

- Điểm đầu: Quốc lộ 38B (nhà ông Hoàng Đức Thêm)

- Điểm cuối: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Đỗ Bá Câu)

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 275 m; Chiều rộng: 3 m.

#### **8. Phố Giỗ/ĐT.395 (Nằm trên tỉnh lộ 395)**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (Buru điện huyện)

- Điểm cuối: Quốc lộ 38B (nhà ông Đỗ Đức Xuyên)

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 860 m; Chiều rộng: 7,5 m.

#### **9. Phố Giếng Trầm**

- Điểm đầu: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Dương Văn Quý)

- Điểm cuối: Tỉnh lộ 393 (nhà ông Nguyễn Văn Bình)

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 415 m; Chiều rộng: 4- 4,5 m.

#### **10. Phố Thanh Bình**

- Điểm đầu: Ngã ba (nhà ông Nguyễn Kim Chiến)

- Điểm cuối: Khu dân cư phía Tây thị trấn (nhà ông Đỗ Gia Nhân)

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 214 m; Chiều rộng: 4 m.

#### **11. Phố An Ninh**

- Điểm đầu: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Đỗ Bá Nhẹ)

- Điểm cuối: KDC Tây thị trấn (nhà ông Nguyễn Đức Chương)

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 215 m; Chiều rộng: 4 m.

#### **12. Phố Thái Bình**

- Điểm đầu: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Đỗ Đức Đắc)

- Điểm cuối: Khu dân cư phía tây TT (nhà ông Dương Văn Ván)

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 205 m; Chiều rộng: 3 m.

#### **13. Phố Phạm Ngọc Uyên**

- Điểm đầu: Phố Giếng Trầm (nhà ông Trần Khoa Quý)

- Điểm cuối: Quốc lộ 38B (nhà ông Đỗ Văn Đạo)

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 370 m; Chiều rộng: 4-11 m.

#### **14. Phố Phạm Trấn**

- Điểm đầu: Khu dân cư phía Tây thị trấn (Trường Tiểu học)

- Điểm cuối: Quốc lộ 38B

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 460 m; Chiều rộng: 4-11 m.

#### **15. Phố Chiến Thắng**

- Điểm đầu: Khu dân cư phía Tây thị trấn (nhà ông Dương Văn Ván)

- Điểm cuối: Tỉnh lộ 393.

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 750 m; Chiều rộng: 30,5 m.

#### **16. Phố Đoàn Thượng**

- Điểm đầu: Khu dân cư phía Tây thị trấn (Trường Mầm non Hoa Hồng)

- Điểm cuối: Quốc lộ 38B

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 350 m; Chiều rộng: 15 m.

#### **17. Phố Trần Công Hiến**

- Điểm đầu: Phố Giếng Trầm (nhà ông Dương Văn Nhự)

- Điểm cuối: Phố Đoàn Thượng

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 280 m; Chiều rộng: 4-7 m.

### **18. Phố Nguyễn Quý Tân**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (Lăng mộ Đổ Quang)

- Điểm cuối: Nhà ông Đinh Thế Cầu.

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 485 m; Chiều rộng: 4 -7 m.

### **19. Phố Trương Hanh**

- Điểm đầu: Trường THCS Thị trấn

- Điểm cuối: Nhà ông Nguyễn Xuân Miến.

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 260 m; Chiều rộng: 4 m.

### **20. Phố Điện Biên**

- Điểm đầu: Nhà ông Nguyễn Đức Thi.

- Điểm cuối: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Phạm Quang Lự)

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 274 m; Chiều rộng: 4 m.

### **21. Phố Hòa Bình**

- Điểm đầu: Nhà ông Đinh Thế Cầu.

- Điểm cuối: Nhà ông Cao Thọ Huyền.

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 470 m; Chiều rộng: 4 m.

### **22. Phố Đoàn Nữ Hải**

- Điểm đầu: Nhà ông Đào Quang Ý.

- Điểm cuối: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Vũ Hữu Tấn)

- Mặt đường: Nhựa, bê tông; Chiều dài: 320 m; Chiều rộng: 2,5 - 4 m.

### **23. Phố Cuối/ĐT.395 (Nằm trên tỉnh lộ 395)**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (Ngã tư Bưu điện)

- Điểm cuối: Tỉnh lộ 395 (nhà Ông Phạm Ngọc Hưng)

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 920m; Chiều rộng: 7 m.

### **24. Phố Nguyễn Văn Trang**

- Điểm đầu: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Cao Thọ Thiệp)

- Điểm cuối: Tỉnh lộ 393 (nhà ông Bùi Quý Khải)

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 278 m; Chiều rộng: 4,5 m.

### **25. Phố Cầu Nghè**

- Điểm đầu: Tỉnh lộ 395 (Cầu Nghè)

- Điểm cuối: Giếng Khía

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 240 m; Chiều rộng: 4 m.

### **26. Phố Nguyễn Hới**

- Điểm đầu: Tỉnh lộ 395 (nhà ông Bùi Quý Dũng)

- Điểm cuối: Nhà ông Nguyễn Kim Thọ.

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 450 m; Chiều rộng: 5 m.

### **27. Phố Đoàn Kết**

- Điểm đầu: Tỉnh lộ 191D (nhà ông Phan Đình Huấn)

- Điểm cuối: Trại Giồng cũ.

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 245 m; Chiều rộng: 4 m.

### **28. Phố Giếng Khía**

- Điểm đầu: Phố Đoàn Kết (nhà ông Cao Thọ Tôn)

- Điểm cuối: Nhà ông Bùi Quý Dũng (Tỉnh).

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 272 m; Chiều rộng: 4 m.

### **29. Phố Nguyễn Trạch Dân**

- Điểm đầu: Tinh lộ 393 (nhà ông Bùi Quang Tuấn)

- Điểm cuối: Nhà ông Nguyễn Đình Hùng.

- Mặt đường: Đá; Chiều dài: 214 m; Chiều rộng: 4,5 m.

### **30. Phố Tân Bình**

- Điểm đầu: Tinh lộ 393 (nhà ông Đỗ Bá Chính)

- Điểm cuối: Nhà Ông Bùi Đức Trá.

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 270 m; Chiều rộng: 4 - 6 m.

### **31. Phố Đức Phong**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (nhà Ông Trịnh Văn Sấn)

- Điểm cuối: Nhà ông Nguyễn Đình Xôi.

- Mặt đường: Nhựa + Bê tông; Chiều dài: 578 m; Chiều rộng: 3-5 m.

### **32. Phố Hữu Nghị**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (nhà Ông Nguyễn Đình Thiệm)

- Điểm cuối: Nhà ông Đặng Duy Trực

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 419 m; Chiều rộng: 5 m.

### **33. Phố Đại Liêu**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (nhà ông Bùi Quang Sơn)

- Điểm cuối: Nhà ông Đặng Duy Khoa.

- Mặt đường: Nhựa; Chiều dài: 310 m; Chiều rộng: 4,5 m.

### **34. Phố Thống Nhất**

- Điểm đầu: Quốc lộ 37 (nhà ông Nguyễn Công Trọng)

- Điểm cuối: Nhà ông Nguyễn Đình Tuấn - Đội 4.

- Mặt đường: Nhựa + Bê tông; Chiều dài: 674 m; Chiều rộng: 4 m.

### **35. Phố Bình Minh**

- Điểm đầu: Tinh lộ 393 (nhà ông Bùi Kim Lợi)

- Điểm cuối: Nhà ông Nguyễn Đình Tuấn - Đội 4.

- Mặt đường: Bê tông; Chiều dài: 350 m; Chiều rộng: 4 m.

---